HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 130/2015/NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày 17 tháng 7 năm 2015*

CỔNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 1213
Ngày: 28/7/2015
Chuyển

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) công trình dịch vụ tiện ích công cộng khác trong Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày

Produced with ScanTOPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Sau khi xem xét Tờ trình số 954/TTr-UBND ngày 30/6/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu), công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu, Báo cáo thẩm tra số 179/BC-HĐND ngày 08/7/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) công trình dịch vụ tiện ích công cộng khác trong Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu, cụ thể:

1. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thương mại, đầu tư, sản xuất và các hoạt động kinh doanh khác trong khu kinh tế cửa khẩu.

2. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu và lối mở trong Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.

3. Mức thu

Số TT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra vào)
I	**Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	100.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	200.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit	400.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit	600.000
II	**Xe ô tô chở quặng xuất khẩu**	Bằng 5 lần mức phí nêu tại mục I

Produced with ScanToPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Số TT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra vào)
III	**Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng**	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	400.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	1.000.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit	2.000.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit	3.500.000

4. Quản lý, sử dụng: Đơn vị thu phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách Nhà nước 100% tiền phí thu được.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Giàng Páo Mỷ

www.scantopdf.eu

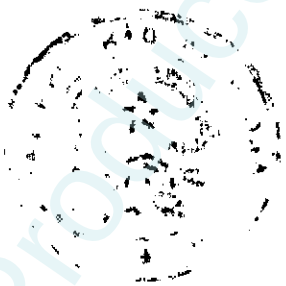

Produced with ScanToPDF

www.scantopdf.eu